

Số: 13099/QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh sơ đồ vị trí khu vực biển giao cho cá nhân
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đặc khu Phú Quốc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Biển và Hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 ban hành Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi biển tỉnh An Giang giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-SNNMT ngày 31/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 842/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND thành phố Phú Quốc phát triển nuôi biển giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 gắn với triển khai Luật thủy sản năm 2017 trên địa bàn thành phố Phú Quốc,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh sơ đồ vị trí khu vực biển giao cho cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đặc khu Phú Quốc (có thay đổi diện tích và tọa độ so với Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND đặc khu Phú Quốc) với diện tích và tọa độ như sau:

1. Khu vực biển tại khu phố Chuông Vích Gành Dầu

- Diện tích: 1.497.416,0 m²

- Tọa độ: theo bảng sau:

Khu vực biển	Mốc điểm	X	Y
tại khu phố Chuông Vích Gành Dầu (diện tích 1.497.416,0 m ²)	D1	1148017,00	430114,00
	D2	1148973,00	430407,00
	D3	1149333,00	428951,00
	D4	1148377,00	428658,00
	D1	1148017,00	430114,00
Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 104 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰			

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

2. Khu vực biển tại khu phố Rạch Vẹm Gành Dầu

- Diện tích: 1.500.005,2 m².

- Tọa độ: theo bảng sau:

Khu vực biển	Mốc điểm	X	Y
tại khu phố Rạch Vẹm Gành Dầu (diện tích 1.500.005,2 m ²)	C1	1147777,91	435775,10
	C2	1147515,28	436739,31
	C3	1146065,93	436348,94
	C4	1146328,56	435384,73
	C1	1147777,91	435775,10
Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 104 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰			

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thẩm quyền giao khu vực biển cho cá nhân để nuôi trồng thủy sản

Thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biển quyết định giao, công nhận, cho phép trả lại khu vực biển; gia hạn, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; thu hồi khu vực biển đối với cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền hoặc các đảo. Hạn mức giao khu vực biển quy định tại khoản này không quá 05 ha.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc phê duyệt sơ đồ vị trí khu vực biển giao cho cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đặc khu Phú Quốc./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài Chính;
- Chi Cục biển và Hải Đảo;
- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- TT. Đảng ủy, HĐND đặc khu;
- CT, các PCT. UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PNNMT, (4b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Quốc Toàn

